

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **79/2023/HS-ST**

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc B; Sinh ngày: 22/7/1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 88/79/17A đường B.H.T.Q, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn P (chết) và bà: Nguyễn Thị Phương O; Có vợ: Là bà Trần Tú P1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2023.

Nhân thân: Ngày 12/12/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp tài sản của công dân» (Bản án số: 2344/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1999 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 490/GCN của Trại giam Cái Tàu). Chưa thi hành 50.000 đồng án phí theo Quyết định thi hành án số: 410/THA ngày 01/6/1998 của Hội Thi hành án Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn trả lời xác minh số: 2215/CCTHADS ngày 19/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Anh K; Sinh năm: 1995 và bà Hồ Thị T; Sinh năm: 1959; Cùng trú tại: 252/3A đường L.C,T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 10/3/2023, tổ công tác 363 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Anh K điều khiển xe gắn máy biển số 59F1-641.12 chở Huỳnh Quốc B chạy đến trước nhà số 235 đường B.P, Phường K, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy Công an, B liền ném 01 gói nylon đang cầm trên tay xuống đất. Còn K do sợ bị kiểm tra nồng độ cồn nên tăng ga bỏ chạy đến trước nhà số 225A đường B.P, Phường K, Quận F thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Sau khi thu giữ gói nylon (bên trong có 10 viên nén màu cam; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gói lại, bên trong chứa bột màu trắng), tổ công tác đã giao B, K cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Quốc B khai: Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2023, B và một số người bạn (không rõ lai lịch) đến ăn uống tại nhà của ông Trần Quốc D (địa chỉ 252/3A đường L.C,T, Phường I, Quận C). Sau khi ăn uống xong, cả nhóm rủ nhau tiếp tục qua Quận 6 nhậu. Lúc này có một người bạn tên H mới quen (không rõ lai lịch) đến đưa cho B 01 gói nylon (bên trong chứa ma túy) và kêu B đi trước tìm địa điểm sử dụng, còn H sẽ đến sau. B đồng ý, nhận gói ma túy cầm trên tay trái. Sau đó, Trần Anh K (cháu ông D) chạy xe gắn máy biển số 59F1-641.12 đến chở B và khi cả hai chạy đến trước nhà số 235 đường B.P thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Trần Anh K khai không biết nguồn gốc ma túy ở đâu Huỳnh Quốc B có và K cũng không nhìn thấy B cầm gói ma túy trên tay, chỉ khi bị bắt thì K mới biết.

Theo Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Bệnh viện Quận 6, Huỳnh Quốc B, Trần Anh K đều âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 2249/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trương Đồng (người chứng kiến), Huỳnh Quốc B và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6, bên trong có:

- 10 viên nén màu cam (ký hiệu m₁) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,4609g (bốn phẩy bốn sáu không chín gam), loại MDMA.
- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m₂) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5734g (một phẩy năm bảy ba bốn gam), loại Ketamine.
- Bột màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000VNĐ (ký hiệu m₃) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6216g (không phẩy sáu hai một sáu gam), loại Ketamine.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 33/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối

với Huỳnh Quốc B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 32/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Trần Anh K, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Huỳnh Quốc B, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông tên H đưa gói ma túy cho Huỳnh Quốc B, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS-Q6 ngày 27 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Quốc B khai gói nylon (bên trong có 10 viên nén màu cam, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gói lại, bên trong chứa bột màu trắng) mà Công an thu giữ dưới đất (tại trước nhà số 235 đường B.P, Phường K, Quận F) vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 10/3/2023 là thuốc lắc và ma túy khay. Số ma túy này là của một người bạn mới quen tên H đưa cho bị cáo cất giữ để đem đến quán Bar A cùng sử dụng. Và bị cáo xác nhận Trần Anh K hoàn toàn không biết việc bị cáo có đem theo ma túy. Trên đường đi, bị cáo cũng không nói với K việc H đưa gói ma túy cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Quốc B từ 06 năm đến 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 2249/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh. Bên trong có: 08 viên nén màu cam (m_1) có khối lượng 3,5728 gam MDMA; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 1,4630 gam Ketamine; Bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,5049 gam Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bị cáo Huỳnh Quốc B 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 359051094273349, số Imei 2: 359052094273347 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0938723332) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Huỳnh Quốc B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Quốc B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Quốc B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 2249/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Anh K và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Quốc B đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Huỳnh Quốc B đã cất giữ 4,4609 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 2,1950 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của một người tên Hùng đưa cho bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Huỳnh Quốc B cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 100,2%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là trên 100% (so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%), do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Huỳnh Quốc B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản

này» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Quốc B không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo Huỳnh Quốc B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Huỳnh Quốc B: Ngày 12/12/1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp tài sản của công dân». Mặc dù bị cáo chưa thi hành 50.000 đồng án phí theo Quyết định thi hành án số: 410/THA ngày 01/6/1998 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Quận 3, nhưng do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của bản án này (ngày 09/6/1997) bị cáo là người dưới 18 tuổi và bị kết án về tội phạm nghiêm trọng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, trường hợp này được coi là không có án tích, do đó Viện kiểm sát xác định bị cáo không có tiền án là có cơ sở.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Quốc B là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Huỳnh Quốc B còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (dùng để gói ma túy), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 2249/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh. Bên trong có: 08 viên nén màu cam (m_1) có khối lượng 3,5728 gam MDMA; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 1,4630 gam Ketamine; Bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,5049 gam Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Còn 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 359051094273349, số Imei 2: 359052094273347 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0938723332), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Huỳnh Quốc B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc B. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc B. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 106/PNK ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 75/QĐ-VKS-Q6 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone (01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu xanh lá) và 01 chiếc xe gắn máy biển số 59F1-641.12, số khung RLHJF5802EY019940, số máy JF58E-0020001 thu giữ của ông Trần Anh K, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả lại ông Kiệt (theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 28/9/2023 của Công an Quận 6 - BL115, 116), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với ông Trần Anh K, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Huỳnh Quốc B, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Còn người đàn ông tên H mà bị cáo Huỳnh Quốc B khai đưa gói ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc B** 06 (sáu) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000 (một ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 2249/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Võ Đăng Kh. Bên trong có: 08 (tám) viên nén màu cam (m_1) có khối lượng 3,5728 (ba phẩy năm bảy hai tám) gam MDMA; tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 1,4630 (một phẩy bốn sáu ba không) gam Ketamine; Bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,5049 (không phẩy năm không bốn chín) gam Ketamine.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Huỳnh Quốc B 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 359051094273349, số Imei 2: 359052094273347, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0938723332, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Huỳnh Quốc B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Quốc B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Quốc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên